

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 13-11-2019
Về việc “Ly hôn, tranh chấp về cấp
dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Dũng

Các Thẩm phán: Bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Ông Lê Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/TLPT-HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 59/2019/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số 213/5 ấp 5, xã An Nhứt Tân, huyện Tân Trụ, tỉnh L.

- *Bị đơn:* Anh Đỗ Minh Nh, sinh năm 1992; Địa chỉ: Số 176A, Phan Văn Mãng, Khu phố 8, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh L.

- *Người kháng cáo:* Anh Đỗ Minh Nh, bị đơn.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Dương Nguyễn Thùy Tr trình bày:

Chị kết hôn với Anh Đỗ Minh Nh vào ngày 28-9-2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Trong quá trình chung sống hai người có 01 con chung tên là Đỗ Ánh Ph, sinh ngày 27-12-2018. Thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, nhất là kể từ khi chị sinh con ra thì anh Nh không quan tâm, không đến thăm con, không phụ giúp việc chăm

con và nuôi con mà để một mình chị nuôi con. Vì vậy, chị yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Minh Nh.

Về con chung: Chị xin được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu Anh Đỗ Minh Nh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Tài sản chung gồm: Vàng cưới 1,1 lượng 24k, 01 chiếc xe airlade giá 45.000.000 đồng và khoản tiền tích lũy là 70.000.000 đồng. Tất cả đều do anh Nh đang giữ, chị yêu cầu chia đôi số tài sản này bằng giá trị.

Về nợ chung chị xác định là không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Đỗ Minh Nh trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của Chị Dương Nguyễn Thùy Tr về thời gian kết hôn và quá trình chung sống cũng như những mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh đồng ý ly hôn với chị Tr.

Về con chung: Khi ly hôn, anh đồng ý để chị Tr tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đỗ Ánh Ph, sinh ngày 27-12-2018 nhưng anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con vì hiện tại anh làm công nhân lương mỗi tháng 7.500.000 đồng phải nuôi cha già đã 60 tuổi, mẹ già đã 58 tuổi.

Về tài sản chung: Anh đồng ý chia cho chị Tr $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung hiện anh quản lý gồm: 1,1 lượng vàng 24k; 01 chiếc xe airlade giá 45.000.000 đồng. Riêng khoản tiền tích lũy 70.000.000 đồng anh không thừa nhận nên không đồng ý chia theo yêu cầu của chị Tr.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân sơ thẩm số 59/2019/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã quyết định:

1- Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Dương Nguyễn Thùy Tr và ông Đỗ Minh Nh.

2- Về con chung: Bà Dương Nguyễn Thùy Tr trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Ánh Ph, sinh ngày 27-12-2018.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng: Buộc ông Đỗ Minh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Đỗ Ánh Ph, sinh ngày 27-12-2018 mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), kể từ khi án có hiệu pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Buộc ông Đỗ Minh Nh có nghĩa vụ giao cho bà Dương Nguyễn Thùy Tr số tiền 78.265.000 đồng; ông Nh có quyền sở hữu 01 chiếc xe mô tô hiệu airlade có biển số 62N1-566.24, 1,1 lượng vàng 24k và số tiền 70.000.000 đồng đang gìn giữ, quản lý, sau khi giao cho bà Trang số tiền nêu trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, Anh Đỗ Minh Nh kháng cáo xin giảm tiền cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nh không rút đơn kháng cáo và cho rằng hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân làm công nhân lương thấp mỗi tháng thu nhập khoảng 7.500.000 đồng phải nuôi cha 60 tuổi và mẹ 58 tuổi mất sức lao động, thường xuyên đau bệnh nên anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng.

Chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu buộc anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi theo như bản án sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa có ý kiến nhận xét về thủ tục giải quyết vụ án đã đảm bảo theo đúng qui định của pháp luật. Về nội dung vụ án: anh Nh làm công nhân thu nhập tiền lương bình quân khoảng 7.500.000 đồng, ngoài ra không còn khoản thu nhập nào khác. Theo “Tờ đơn xác nhận” lập ngày 09-9-2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức xác nhận anh Nh hiện đang nuôi cha 60 tuổi và mẹ đã 58 tuổi không còn lao động nên không có thu nhập lại mắc nhiều thứ bệnh phải điều trị lâu dài nên hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy xét chấp nhận một phần kháng cáo của Nhứt cần điều chỉnh lại mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng anh Nh phải cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Dương Nguyễn Thùy Tr kết hôn Anh Đỗ Minh Nh vào ngày 28-9-2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Chị Tr khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn với anh Nh, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tuy nhiên, xác định quan hệ tranh chấp “ly hôn” là chưa đúng với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án, cần xác định lại quan hệ tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con và chia tài sản khi ly hôn”.

[2] Theo khoản 2 Điều 82 và khoản 1 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”; “Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các

nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật này...” cho nên Bản án sơ thẩm buộc Anh Đỗ Minh Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hiện nay, anh Nh làm công nhân thu nhập tiền lương bình quân khoảng 7.500.000 đồng, ngoài ra không còn khoản thu nhập nào khác. Theo “Tờ đơn xác nhận” lập ngày 09-9-2019 của Ủy ban nhân dân thị trấn Bến Lức xác nhận anh Nh hiện đang nuôi cha 60 tuổi và mẹ đã 58 tuổi không còn lao động nên không có thu nhập lại mắc nhiều thứ bệnh phải điều trị lâu dài nên hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì vậy xét chấp nhận một phần kháng cáo của Nh cần điều chỉnh lại mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng anh Nh phải cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng. Lời phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa đề nghị sửa một phần bản án sơ thẩm buộc ông Đỗ Minh Nh có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Đỗ Ánh Ph, sinh ngày 27-12-2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ khi án có hiệu pháp luật cho đến khi con chung tròn 18 tuổi là phù hợp.

[3] Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của Anh Đỗ Minh Nh; sửa một phần bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 59/2019/HNGĐ-ST, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Buộc Anh Đỗ Minh Nh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Đỗ Ánh Ph, sinh ngày 27-12-2018 đang sống với Chị Dương Nguyễn Thùy Tr. Mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13-11-2019 cho đến khi cháu Đỗ Ánh Ph đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con thực hiện theo quy định tại các Điều 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Đỗ Minh Nh không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn lại cho anh Nh số tiền nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001294 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quốc Dũng